

Ngày 30/09/2025	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	57.1%	144.9%	164.3%

	Q3/25	
ROE	-3.6%	+/- YoY ▼ 6.4%

	Q3/25		
DT thuần	175	QoQ	YoY
		▲ 62.0	▼ 85.0
		▲ 54.9%	▼ 32.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	497	YoY
		▼ 114
		▼ 18.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6.68	QoQ	YoY
		▼ 2.30	▼ 11.1
		▼ 25.6%	▼ 62.5%
	tỷ VNĐ		

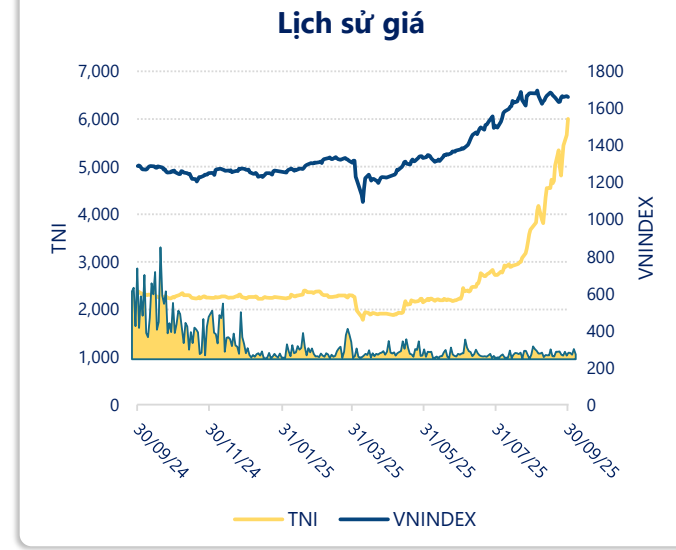
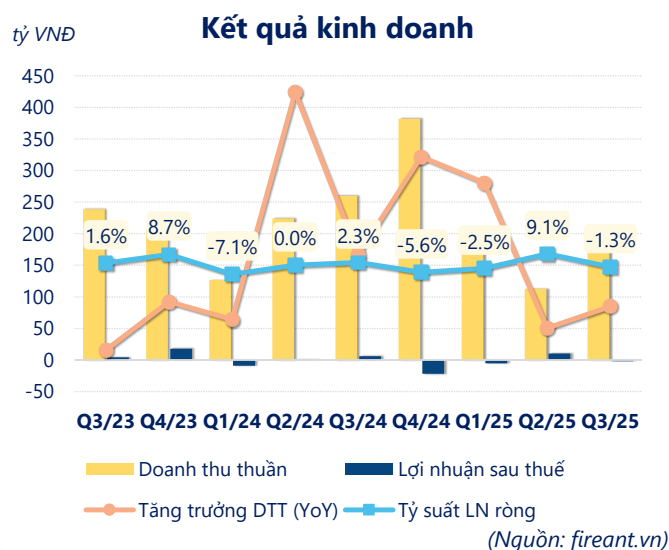
	9T 2025	
LN gộp	20.1	YoY
		▼ 16.7
		▼ 45.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-3.04	QoQ	YoY
		▼ 13.5	▼ 9.33
		▼ 129%	▼ 148%
	tỷ VNĐ		

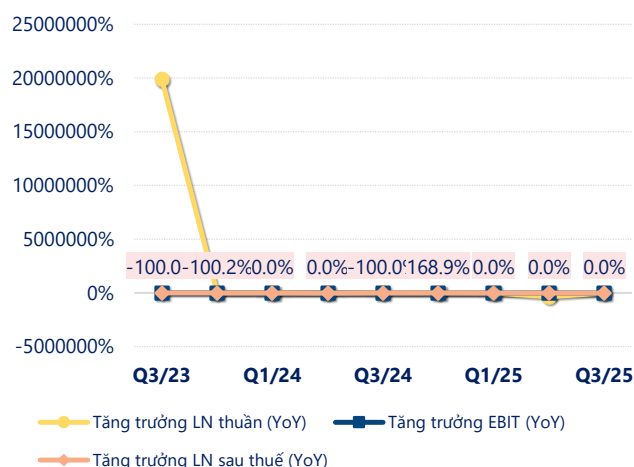
	9T 2025	
LN thuần	2.25	YoY
		▲ 2.44
		▲ 1272%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-2.21	QoQ	YoY
		▼ 12.6	▼ 8.18
		▼ 121%	▼ 137%
	tỷ VNĐ		

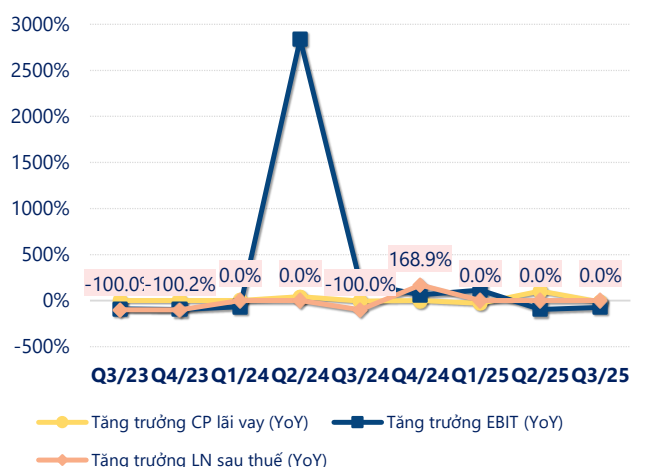
	9T 2025	
LN sau thuế	2.80	YoY
		▲ 5.70
		▲ 196%
	tỷ VNĐ	



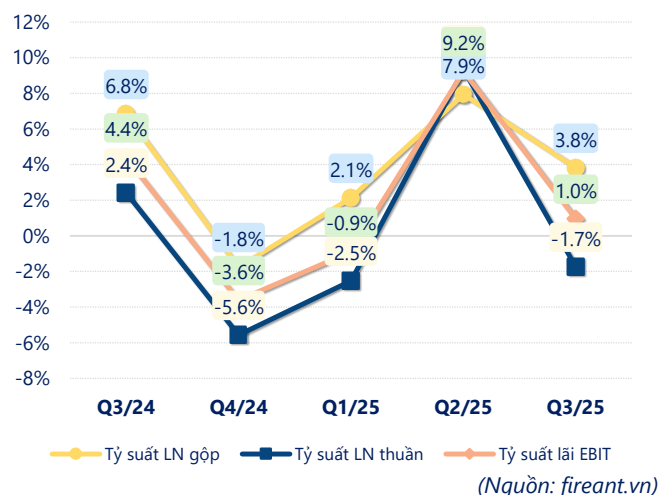
Tăng trưởng lợi nhuận



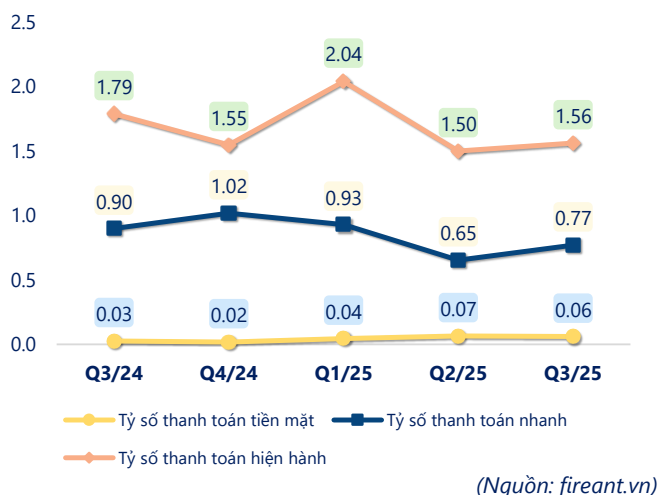
Tăng trưởng chi phí



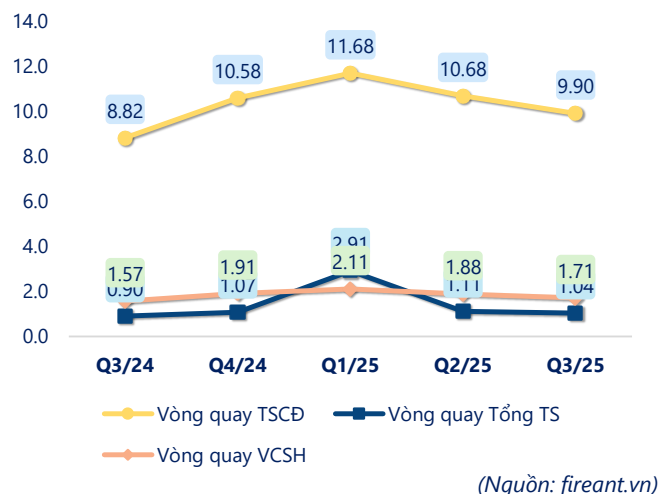
Tỷ suất lợi nhuận



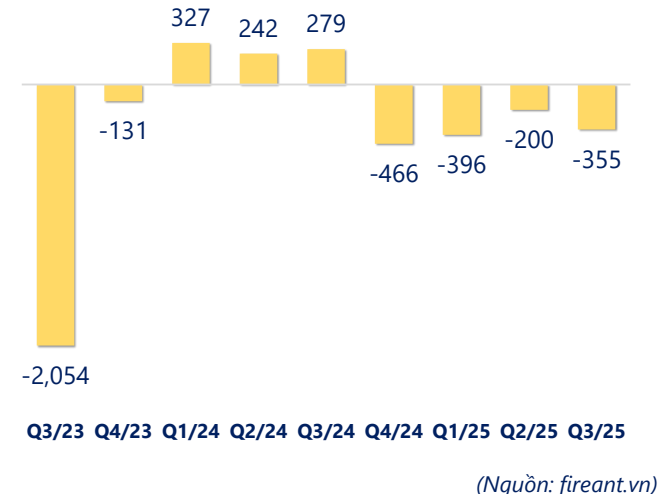
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	175	260	-32.7%	497	611	-18.6%
Giá vốn hàng bán	168	242	-30.4%	477	574	-16.9%
Lợi nhuận gộp	6.68	17.8	-62.5%	20.1	36.8	-45.3%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.10	59.9%	0.82	0.38	119%
Chi phí TC	3.73	6.18	-39.7%	7.24	20.6	-64.8%
Chi phí lãi vay	3.73	5.46	-31.8%	7.20	19.6	-63.3%
LN trong công ty LKLD	-1.81	-1.55	-16.5%	-3.62	-4.64	21.8%
Chi phí bán hàng	1.18	1.16	2.1%	2.29	4.49	-49.0%
Chi phí QLDN	3.16	2.68	18.0%	5.52	7.65	-27.8%
LN thuần từ HĐKD	-3.04	6.29	-148%	2.25	-0.19	1272%
Lợi nhuận khác	-0.10	-0.32	67.9%	-0.28	-2.71	89.8%
LN trước thuế	-2.06	5.97	-134%	3.06	-2.90	206%
Lợi nhuận sau thuế	-2.21	5.97	-137%	2.80	-2.90	196%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.24	5.87	-138%	2.69	-3.17	185%

(Nguồn: fireant.vn)

